

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Mai H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Phú S, xã Thành K, huyện TT, Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn V, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Phú S, xã Thành K, huyện TT, Thanh Hoá.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H và anh V. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2019, bản tự khai ngày 17/5/2019 chị Trịnh Thị Mai H trình bày: Chị và anh Bùi Văn V đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/9/2014 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, TT, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V không chịu khó làm ăn, suốt ngày rượu chè, say xỉn rồi về nhà đánh đập vợ con, anh V còn nhiều lần mang đồ đạc trong nhà đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Đã nhiều lần công an xã vào hòa giải cho gia đình, nhưng anh V không chịu thay đổi, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng và thường xuyên cãi cọ nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Bùi Kiều L, sinh ngày 24/02/2015 và cháu Bùi Thọ Gi, sinh ngày 21/5/2018. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gi, giao cháu L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2019, anh Bùi Văn V trình bày: Anh và chị Trịnh Thị Mai H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/9/2014 tại UBND xã T, TT, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay chị H có đơn xin ly hôn, bản thân anh thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, trong cuộc sống gia đình nào cũng có sự va chạm và xích mích nhưng đều có thể khắc phục. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn, nên anh đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện để vợ chồng anh được trở về đoàn tụ.

Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Bùi Kiều L, sinh ngày 24/02/2015 và cháu Bùi Thọ Gi, sinh ngày 21/5/2018. Nếu ly hôn, anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu L và Gi. Anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn đã không tuân thủ các quy định của BLTTDS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Trịnh Thị Mai H được ly hôn anh Bùi Văn V. Về con cái: Giao con chung là cháu Bùi Thọ G, sinh ngày 21/5/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Kiều L, sinh ngày 24/02/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1]. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng Viện kiểm sát được biết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh V không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh V theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh V đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh V.

[5] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mai H và anh Bùi Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/9/2014 tại UBND xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm. Anh V không chịu khó làm ăn, suốt ngày rượu chè, say xỉn rồi về nhà đánh đập vợ con, anh V còn nhiều lần mang đồ đạc trong nhà đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Đã nhiều lần công an xã vào hòa giải cho gia đình, nhưng anh V không thay đổi, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng và thường xuyên cãi cọ nhau. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Mặc dù anh V cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng và có thể khắc phục, tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn, nên anh đề nghị được trở về đoàn tụ, tuy nhiên chị H cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh V. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị Trịnh Thị Mai H được ly hôn anh Bùi Văn V.

[6] Về con cái: Chị H và anh Vương có hai con chung là các cháu Bùi Kiều Linh, sinh ngày 24/02/2015 và cháu Bùi Thọ Gi, sinh ngày 21/5/2018. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gi và giao cháu L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trong khi đó, anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét nguyện vọng nuôi con của hai bên là chính đáng, cả hai bên đều phải có trách nhiệm san sẻ bớt gánh nặng trong việc nuôi con, nghĩ nên giao con chung cho cả hai bên là phù hợp với thực tiễn cũng như các quy định của pháp luật. Xét hoàn cảnh thực tế, cháu Gi hiện tại đang ở với chị H, cháu dưới 36 tháng tuổi nên rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, cháu L hiện tại đang ở với anh V. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học tập ổn định cho các cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của các cháu, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Gi cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu L là phù hợp quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[7] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị Mai H được ly hôn anh Bùi Văn V.

Về con cái: Giao con chung là cháu Bùi Thọ Gi, sinh ngày 21/5/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Kiều L, sinh ngày 24/02/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trịnh Thị Mai H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003644 ngày 15/5/2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Trịnh Thị Mai H và anh Bùi Văn V. Chị H, anh V có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Anh Đức

